TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23-6-2026
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hồng

Ông Đỗ Huy Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thanh Nhàn, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Cần Thơ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mai X, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương và đến ngày 05/3/2021 thì chị và anh N đăng ký kết hôn tại UBND

phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND phường N, thành phố Cần Thơ). Thời gian đầu, chị và anh N chung sống rất hạnh phúc. Nhưng được một thời gian sau thì chị và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, tính cách, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Giữa chị với anh N đã sống ly thân từ tháng 7/2025 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống, chị và anh N không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, đối với bị đơn đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đều vắng mặt tại các lần mở phiên tòa xét xử. Cho nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Mai X được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại khu V, phường N, thành phố Cần Thơ nên theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn" là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai X có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng đối với bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai X đối với anh Nguyễn Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân của chị X và anh N không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi sống chung với nhau hai người có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND phường N, thành phố Cần Thơ) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị X với anh N phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị X vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu xin được ly hôn với anh N. Mặt khác, giữa chị X với anh N hai người đã sống ly thân với nhau từ tháng 7/2025 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị X được ly hôn với anh N.

[5] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Chị Nguyễn Thị Mai X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản

3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai X được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai X phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị X được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012642, ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, chị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 7-Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND phường Ngã Năm, TP.Cần Thơ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐẶNG VĂN ĐUA